TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 26

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Chú bộ đội hải quân

Chú Nam là bộ đội hải quân. Chú làm việc ở nơi đảo xa. Dù mưa gió, chú vẫn đứng gác nghiêm trang. Tay chú cầm chắc cây súng giữ gìn bình yên. Bé rất yêu mến và nhớ chú Nam.

Đọc bài «Chú bộ đội hải quân» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 6 câu **B.** 4 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Chú Nam làm việc ở đâu?

A. Ở nơi đảo xa **B.** Ở trường học **C.** Ở bệnh viện

Câu 3. Dù mưa gió, chú Nam vẫn làm gì?

A. Vào nhà trú mưa **B.** Đi ngủ sớm

C. Đứng gác nghiêm trang

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Chú bộ đội hải quân» có vần ang:

Tiếng có vần ang: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Chiếc đồng hồ – kêu tích tắc tích tắc	
b) Bác nông dân – bơi lội dưới mặt nước	
c) Đàn cá – cày bừa trên đồng ruộng	
d) Mặt trời – tỏa ánh nắng ấm áp	

Bài 2. Điền g hay gh vào chỗ chấm:

a) …..i bài

b) …..ấu bông

c) …..ế mây

d) …..à con

Bài 3. Điền vần ai hay ay vào chỗ chấm:

a) cổ t.….

b) tung b.….

c) hoa m.….

d) đôi t.….

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → …….

b) ká vàng → …….

c) cẹo dẻo → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: gà con / cho / ăn thóc. / Bé

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (hạt mưa, tiếng hót, tia nắng) điền vào chỗ chấm:

a) Mặt trời chiếu những ……. ấm áp xuống mặt đất.

b) Bé lắng nghe ……. véo von của chú chim sâu.

c) Từng ……. rơi tí tách trên mái hiên nhà.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 26

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	A	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «trang» mang vần ang.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) S; c) S; d) Đ

Bài 2.
a) ghi bài; b) gấu bông; c) ghế mây; d) gà con.
Nhớ: viết gh trước e, ê, i; viết g trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) cổ tay; b) tung bay; c) hoa mai; d) đôi tai.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

Bài 5.
Câu đúng: Bé cho gà con ăn thóc.

Bài 6.
a) Mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống mặt đất. b) Bé lắng nghe tiếng hót véo von của chú chim sâu. c) Từng hạt mưa rơi tí tách trên mái hiên nhà.